

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/HS-ST

Ngày: 15/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp- Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai, Ông Nguyễn Hữu Đệ;
- Thư ký phiên toà: **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Doãn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông A- Thành phố Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Mai Xuân T**, sinh năm: 1977 tại Thái B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Gò Đình M, xã Khánh T, huyện Ba V, thành phố Hà N; Chỗ ở: Số 12/67/69 Cầu C, TDP D, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Mai Xuân K, sinh năm: 1954; Mẹ đẻ: Bùi Thị C, sinh năm 1956; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, Nghề nghiệp: Làm ruộng; Có 02 người con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Mai Xuân T bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 18/5/2022, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến nay tại trạm tạm giam số 1, Công an thành phố Hà N. Số giam: 2553B2/17.

2. Họ tên: **Cà Văn B**, Sinh năm: 1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không ; Nơi ĐKKHKT: Thôn Mường K, xã Mường C, huyện Mường L, tỉnh Sơn L; Chỗ ở: Số 12/67/69 Cầu C, TDP D, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 03/12; Bố đẻ: Cà Văn O, sinh năm: 1958; Mẹ đẻ: Lường Thị M, sinh năm 1966; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Lò Thị L, sinh năm 1988 Nghề nghiệp:

Làm ruộng; Có 02 người con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Cà Văn B bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 18/5/2022, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến nay tại trạm tạm giam số 1, Công an thành phố Hà N. Số giam: 2544B2/4

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được như sau:

Hồi 01h05' ngày 18/5/2022, tổ công tác Trung đoàn Cảnh sát cơ động – Công an thành phố Hà N làm nhiệm vụ tại đường dẫn lên tầng I cầu Thăng L thuộc khu dân cư Thăng L, Hải B, Đông A, Hà N phát hiện Cà Văn B đang điều khiển xe máy Honda Wave màu Đỏ- Đen, BKS: 29V5-291.18 chở sau là Mai Xuân T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện tại túi quần phía trước bên trái của Cà Văn B có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, trong ốp điện thoại có 03 gói giấy bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tại ống tay áo bên trái bên trong của Mai Xuân T có 01 túi nilong màu trắng KT 2,5x3,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilong màu trắng KT 1,5x1,5cm bên trong chứa 01 mảnh viên nén màu đỏ. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Mai Xuân T 01 xe máy Honda Wave màu Đỏ- Đen, BKS: 29V5-291.18, số khung: 1253FY112844; SM: HC12E- 112881, BKS 29V5- 21118.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe trên bên trong cốp xe có 01 ví bên trong chứa chứng minh nhân dân của Mai Xuân T và đăng ký xe.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Xuân T, và Cà Văn B tại số 12/67/69 Cầu C, Tổ dân phố D, phường Tây M, quận Nam Từ L, Hà N không phát hiện và thu giữ gì.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản và đưa đối tượng liên quan về trụ sở công an để đấu tranh làm rõ

Giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Mai Xuân T và Cà Văn B, ngày 26/5/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà N có kết luận giám định số 3396/KL-KTHS, kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy (ký hiệu M1 thu giữ của Cà Văn B) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,088 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông (ký hiệu M2 thu giữ của Mai Xuân T) là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,276 gam.

- 01 mảnh viên nén màu hồng bên trong 01 túi ni lông thu giữ của Mai Xuân T là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,049 gam.

Tổng cộng khối lượng của hai chất ma túy do hai bị cáo tàng trữ là 0,413 gam

Tại cơ quan điều tra, Cà Văn B và Mai Xuân T khai có nội dung phù hợp nhau cụ thể: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 21h15' ngày 17/5/2022, T rủ Cà Văn B đi mua ma túy về sử dụng, B đồng ý. T điều khiển xe máy Yamaha Nouvo chở B ngồi sau đi hướng về Phở Y, Thái N. Khi cả 2 đi trên đường Phạm Văn Đ thì bị ngã xe khiến T bị xây xát vùng mặt và bàn tay phải. T gọi điện cho con trai là Mai Xuân T hỏi mượn xe. Khoảng 30 phút sau, T đi xe máy Honda Wave, BKS: 29V5-291.18 đến cho T mượn. Vì đau tay nên T ngồi sau và chỉ đường cho B chở đến khu vực Phở Y – Thái N để mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 550.000 đồng. B đưa cho T 100.000đ, T một mình đi mua 01 túi ma túy Heroine và một nửa viên ma túy “Ngựa”. Khi B chở T hướng về Hà N, được 03 km thì các bị cáo dừng lại dọc đường và cùng sử dụng một phần số ma túy trên. Sau khi sử dụng xong, T chia cho B 03 gói giấy nhỏ chứa Heroin, B cất vào sau ốp lưng điện thoại. Số Heroin và mảnh viên ma túy “ngựa” còn lại T cất trong ống tay áo bên trái. Sau đó B tiếp tục chở T đi về, khi đi đến chân tầng 1 cầu Thăng L thuộc khu dân cư Thăng L, xã Hải B, huyện Đông A, thành phố Hà N thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động phát hiện bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Mai Xuân T và Cà Văn B khai nhận phù hợp với sơ đồ hiện trường và tài liệu điều tra, sơ đồ hiện trường thu thập được. Mục đích T và B đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đối với địa điểm mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho Mai Xuân T do T khai không biết nhân thân, lai lịch cụ thể; Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải bị cáo Mai Xuân T đi xác định địa điểm ngôi nhà, nhưng T không xác định được ngôi nhà nào. Do đó, Cơ quan điều tra không làm rõ được đối tượng để xử lý theo quy định. Do vậy, không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Mai Xuân T là người cho Mai Xuân T mượn xe máy không biết việc T mượn xe máy để đi mua ma túy nên không cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 29V5-29118 và 01 ví da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Thị Thanh H (sn: 2000; HKTT: Thôn 3, Đại Đ, Thạch T, Hà N và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Kiều Thị L (sn 1968; HKTT: Thôn 3, Đại Đ, Thạch T, Hà N). Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, ngày 15/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông A tiến hành xử lý đồ vật, tài liệu cho bà Kiều Thị L và chị Hoàng Thị Thanh H là có căn cứ.

Đối với 01 phong bì niêm phong được dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Giám định viên, Mai Xuân T và cán bộ niêm phong, bên trong có: 0,257 gam ma túy Heroine và 0,011 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có lắp sim số 0335067648 thu giữ của Mai Xuân T và 01 phong bì niêm phong được dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Giám định viên, Cà Văn B và cán bộ niêm phong, bên trong có: 0,074 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme có lắp sim số 0978148519 và ốp lưng kèm theo thu giữ của Cà Văn B là vật chứng của vụ án hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án nhân dân huyện Đông A.

Bản Cáo trạng số 136/CT-VKSĐA ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A quyết định truy tố các bị cáo Mai Xuân T, Cà Văn B về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy không làm chủ được bản thân nên phạm tội. Các bị cáo hứa sửa chữa và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Mai Xuân T từ 18-20 tháng tù; Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Cà Văn B từ 16-18 tháng tù;

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 phong bì niêm phong được dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Giám định viên, Mai Xuân T và cán bộ niêm phong, bên trong có: 0,257 gam ma túy Heroine và 0,011 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định;

- 01 phong bì niêm phong được dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Giám định viên, Cà Văn B và cán bộ niêm phong, bên trong có: 0,074 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định;

- 01 sim điện thoại số 0335067648 thu giữ của Mai Xuân T;

- 01 sim điện thoại số 0978148519 và ốp lưng điện thoại thu giữ của Cà Văn B

+ *Tịch thu xung Ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Mai Xuân T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của Cà Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố.

[2] Về hành vi và tội danh: Các bị cáo Mai Xuân T và Cà Văn B là hai đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo cùng nhau mua ma túy về để sử dụng. Các bị cáo phạm tội quả tang khi cất giấu ma túy trong ốp điện thoại và trong tay áo. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận số ma túy bị thu giữ là để các bị cáo sử dụng. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c).....Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: các Bị cáo không có tiền án. Tiền sự; Nhân thân chưa bị xử lý cơ quan chức năng nào xử lý bằng pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Thái) theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, hiểu rõ sự nguy hại của ma túy và biết đó là chất cấm nhưng cố tình phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo T là người khởi xướng việc phạm tội, đồng thời là người tích cực thực hiện tội phạm, bị cáo B bị T rủ rê, lôi kéo nhưng cũng tích cực cùng T phạm tội. Tuy nhiên, xét mức án của bị các B nhẹ hơn của bị cáo T là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp: Các vật chứng liên quan đến tội phạm cần được xử lý theo quy định của pháp luật. - Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 phong bì niêm phong được dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Giám định viên, Mai Xuân T và cán bộ niêm phong, bên trong có: 0,257 gam ma túy Heroine và 0,011 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định;

- 01 phong bì niêm phong được dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Giám định viên, Cà Văn B và cán bộ niêm phong, bên trong có: 0,074 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định;

- 01 sim điện thoại số 0335067648 thu giữ của Mai Xuân T;

- 01 sim điện thoại số 0978148519 và ổ lưng điện thoại thu giữ của Cà Văn B

+ *Tịch thu xung Ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Mai Xuân T - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của Cà Văn B.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

[7] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

+ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo mai Xuân T và bị cáo Cà Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Mai Xuân T 18 (mười tám) tháng tù . Thời hạn tù tính từ 18/5/2022.

Cà Văn B 15 (mười lăm) tháng tù . Thời hạn tù tính từ 18/5/2022.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

+*Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 phong bì niêm phong được dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Giám định viên, Mai Xuân T và cán bộ niêm phong, bên trong có: 0,257 gam ma túy Heroine và 0,011 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định;

- 01 phong bì niêm phong được dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Giám định viên, Cà Văn B và cán bộ niêm phong, bên trong có: 0,074 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định;

- 01 sim điện thoại số 0335067648 thu giữ của Mai Xuân T;

- 01 sim điện thoại số 0978148519 và ốp lưng điện thoại thu giữ của Cà Văn B

+*Tịch thu xung Ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Mai Xuân T -

01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của Cà Văn B.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã Khánh Thương, UBND xã Mường Chùm;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Thúy Hà